

Bản án số: 37/2019/HSST

Ngày: 26/7/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ YÊN BÁI, TỈNH YÊN BÁI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thủy

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Quốc Vượng
2. Ông Trần Hùng

Thư ký phiên toà: Ông Phan Thái Quang - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái tham gia phiên toà: Bà Đỗ Thị Bích Tú - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 7 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số: 39/2019/HSST ngày 02 tháng 7 năm 2019 đối với bị cáo:

*** Nguyễn Đức T**, sinh ngày 13 tháng 01 năm 1978.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Tổ dân phố H, phường H, thành phố Y, tỉnh Yên Bái;

Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hoá: 12/12;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Giới tính: Nam

Con ông: Nguyễn Đức M, sinh năm 1944; con bà Lưu Thị L, sinh năm 1948; hiện trú tại phường L, thành phố P, tỉnh Hà Nam;

Vợ: Nguyễn Thị Kim D, sinh năm 1978; Con: Chưa có con.

Tiền sự: 01 tiền sự. Ngày 28/3/2017 bị Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Ngày 29 tháng 10 năm 2018 chấp hành xong quyết định.

Tiền án: Không

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam cùng ngày 04/4/2019, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Yên Bái - Có mặt tại phiên toà.

*** Người làm chứng:** Anh Nguyễn Đức Q. Sinh năm 1987

Trú tại: Thôn L, xã V, thành phố Y, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt.

*** Người chứng kiến:** Ông Phạm Duyên T1, sinh năm 1953

Trú tại: Tổ dân phố H, phường H, thành phố Y, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 35 phút ngày 04/4/2019 tại nơi ở của Nguyễn Đức T, thuộc Tổ dân phố H, phường H, thành phố Y, tỉnh Yên Bái, cơ quan cảnh sát điều tra Công

an thành phố Yên Bái bắt quả tang Nguyễn Đức Q đang có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Đức T khai nhận: Do bản thân nghiện ma túy, nên T đã mua ma túy về để sử dụng cho bản thân và bán kiếm lời. Trong hai ngày 03 và 04/4/2019, tại nơi ở của mình thuộc Tổ dân phố H, phường H, thành phố Y, T đã 02 lần bán ma túy cho Nguyễn Đức Q và 01 lần chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy, cụ thể như sau:

Lần 1: Khoảng 10 giờ 15 phút ngày 03/4/2019, tại phòng khách nhà T, T bán cho Q 01 gói ma túy, loại Heroine (gói ma túy này được đựng trong ống nhựa màu trắng, hàn kín hai đầu) lấy số tiền 180.000 đồng. Mua được ma túy, Q mang về sử dụng hết cho bản thân.

Lần 2: Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 04/4/2019, tại phòng khách nhà T, T bán cho Q 01 gói ma túy loại Heroine (gói ma túy này được đựng trong ống nhựa màu cam, hàn kín hai đầu), lấy số tiền 200.000 đồng. Được sự đồng ý của T, nên Q dùng xi lanh, nước cất mang theo sử dụng luôn ma túy tại phòng ngủ của T.

Về nguồn gốc số ma túy để bán và sử dụng, T khai mua của một người đàn ông tên là L1. (T không biết rõ họ tên, địa chỉ cụ thể), địa điểm mua ở gầm cầu chui Km 121, thuộc thôn Đ, xã A, thành phố Y, tổng số 2 lần, trong đó:

- Ngày 01/4/2019, T mua 01 gói với giá 550.000 đồng, mang về chia ra thành 7 gói nhỏ (đóng bằng ống hút nhựa), sau đó bán cho Q 01 gói vào ngày 03/4/2019, còn lại 6 gói sử dụng hết cho bản thân.

- Khoảng 17 giờ ngày 03/4/2019, T mua 01 gói với giá 550.000 đồng, mang về chia ra thành 7 gói nhỏ (đóng bằng ống hút nhựa), sau đó bán cho Q 01 gói vào ngày 04/4/2019, còn lại 06 gói bị thu giữ khi khám xét nơi ở của T như đã nêu trên.

Vật chứng thu giữ của Nguyễn Đức T gồm: 4.090.000đồng, 01 điện thoại nhãn hiệu Messtel số thuê bao 0919399591, 01 vỏ da đựng kính bên trong có 01 bật lửa màu trắng; 06 đoạn ống nhựa hàn kín hai đầu, bên trong đều có chất bột nén màu trắng.

Vật chứng thu giữ của Nguyễn Đức Q gồm: 01 xi lanh nhựa đã qua sử dụng, phần đầu xanh có dung dịch màu nâu đỏ; 01 vỏ Novocain; 01 đoạn ống nhựa màu cam hàn kín một đầu.

Khám xét khẩn cấp nơi ở của T vào hồi 13 giờ 30 phút cùng ngày, tại nơi ở của T, thu giữ vật chứng gồm: 22 xi lanh nhựa; 22 túi nilon (loại túi đựng xi lanh); 08 đoạn ống nhựa nhiều màu; 01 dao lam; 01 bộ dụng cụ để sử dụng ma túy đá; 10 đoạn ống nhựa; 01 chứng minh nhân dân tên Nguyễn Đức T

Tại bản kết luận giám định về ma túy số: 86 ngày 11/4/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái kết luận:

1. Chất bột nén màu trắng Nguyễn Đức T tự giác giao nộp khi bắt quả tang có tổng khối lượng là 0,52 gam. 0,17 gam trích từ 0,52 gam chất bột nén màu trắng gửi giám định, là ma túy, loại Heroine.

2. Dung dịch màu nâu đỏ dính trong chiếc xi lanh nhựa màu trắng loại 3ml/cc thu giữ tại nền nhà Nguyễn Đức T khi bắt quả tang, không xác định được thể tích, là ma túy, loại Heroine.

Quá trình điều tra Nguyễn Đức Q thừa nhận 02 lần mua ma túy của Nguyễn Đức T vào các ngày 03;04/4/2019 để sử dụng. Lần mua ma túy vào ngày 04/4/2019, được sự đồng ý của T, Q sử dụng luôn ma túy tại nơi ở của T.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Đức T thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì với ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát.

Bản cáo trạng số 35/CT - VKSTP ngày 01/7/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái truy tố bị cáo Nguyễn Đức T về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 và tội “*Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy*” theo quy định tại khoản 1 Điều 256 BLHS.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái luận tội đối với bị cáo, vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị HĐXX:

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức T phạm các tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” và “*Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy*”.

- Về hình phạt:

- + Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1,2 Điều 51 BLHS, xử phạt Nguyễn Đức T từ 07 - 08 năm tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

- + Áp dụng khoản 1 Điều 256; điểm s khoản 1,2 Điều 51 BLHS, xử phạt Nguyễn Đức T từ 02 - 03 năm tù về tội “*Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy*”.

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự, buộc bị cáo Nguyễn Đức T phải chấp hành hình phạt chung của cả hai tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” và tội “*Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy*” là từ 09 - 11 năm tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

- Về vật chứng của vụ án: Áp dụng các Điều 46; 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, xử lý vật chứng theo quy định pháp luật.

- Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo nhận thức được hành vi Mua bán; Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy do bản thân thực hiện là vi phạm pháp luật và xin Hội đồng xét xử cho hưởng mức hình phạt thấp nhất

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Yên Bái, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo,

những người tham gia tố tụng khác, không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội: Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Đức T thừa nhận:

Do bản thân nghiện ma túy, Nguyễn Đức T đã mua ma túy về để sử dụng cho bản thân và bán kiếm lời. Trong hai ngày từ 03 - 04/4/2019, Nguyễn Đức T đã hai lần bán ma túy cho Nguyễn Đức Q. Cụ thể, ngày 03/4/2019, T bán cho Nguyễn Đức Q 01 gói ma túy, loại heroin với giá 200.000đồng, Q đưa cho T 180.000đồng (và xin 20.000đồng). Tiếp đến, ngày 04/4/2019, T bán cho Nguyễn Đức Q 01 gói ma túy, loại heroin với giá 200.000đồng, lần mua bán này, được sự đồng ý của T, Nguyễn Đức Q đã sử dụng ma túy luôn ngay tại phòng ngủ của gia đình T. Cả hai lần giao dịch, mua bán, đều được thực hiện tại nơi ở của Nguyễn Đức T, thuộc Tổ dân phố H, phường H, thành phố Y, tỉnh Yên Bái. Số tiền bị cáo thu lời bất chính từ việc bán ma túy là 380.000đồng.

Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của người làm chứng Nguyễn Đức Q, người chứng kiến, vật chứng thu giữ của vụ án, và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, như bản kết luận giám định, Bản kết luận điều tra, Cáo trạng nên có đủ cơ sở kết luận:

Hành vi hai lần bán ma túy cho Nguyễn Đức Q vào các ngày 03; 04/4/2019, và tàng trữ 0,52 gam ma túy, loại heroin, mục đích để sử dụng và bán do Nguyễn Đức T thực hiện đã phạm vào tội Mua bán trái phép chất ma túy, tội danh và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Ngoài việc bán ma túy, ngày 04/04/2019, Nguyễn Đức T còn đồng ý cho Nguyễn Đức Q (đối tượng mua ma túy của T) mượn phòng ngủ, là nơi ở thuộc quyền quản lý của T, để sử dụng ma túy, nên bị cáo còn phải chịu trách nhiệm hình sự thêm về tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”. Tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 256BLHS.

Cáo trạng của Viện kiểm sát thành phố Yên Bái truy tố Nguyễn Đức T về các tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy” là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân:

Bị cáo Nguyễn Đức T là người có sức khỏe, đủ khả năng nhận thức để điều chỉnh mọi hành vi hoạt động của bản thân, nhưng lười lao động, không có nghề nghiệp, nghiện ma túy.

Hành vi phạm tội do bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm các quy định của Nhà nước về quản lý chất ma túy, gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây hoang mang, lo lắng cho quần chúng nhân dân. Đây là nguyên nhân làm gia tăng các loại tội phạm khác trong xã hội. Bị cáo nhận thức được việc mua bán; Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm điều cấm của luật, nhưng do hám lợi, vẫn cố ý thực hiện. Ngoài việc bán ma túy, bị cáo còn chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy ngay tại địa điểm là nơi ở, thuộc quyền quản lý

của mình. Vì vậy, cần phải có một hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, mới có tác dụng giáo dục, cải tạo riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung. Do bị cáo cùng lúc bị xét xử về nhiều tội, nên sẽ bị tổng hợp hình phạt theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 55BLHS.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, HĐXX có xem xét đến việc bị cáo thành khẩn khai báo; bố, mẹ đẻ của bị cáo là ông Nguyễn Đức M và bà Lưu Thị L là người có công với nước, được tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng Ba, nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS đối với cả hai tội.

[4] Về hình phạt bổ sung: Căn cứ biên bản xác minh của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Yên Bái, bị cáo là người nghiện ma túy, không có việc làm, tài sản, thu nhập, nên HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền.

[5] Đối với nguồn gốc số ma túy Nguyễn Đức T bán cho Nguyễn Đức Q và bị thu giữ tại nơi ở khi khám xét, T đều khai mua của một người đàn ông tên là L1; không biết rõ họ tên, địa chỉ cụ thể. Nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra, xử lý L1 trong vụ án này là phù hợp.

[6] Đối với Nguyễn Đức Q, là người đã mua ma túy của T để sử dụng cho bản thân, xét thấy hành vi của Q chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Yên Bái, đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Q là phù hợp.

[7] Về vật chứng của vụ án:

- Đối với số ma túy thu giữ tại nơi ở của bị cáo Nguyễn Đức T, có khối lượng 0,52 gam; đã trích 0,17 gam làm mẫu vật giám định, số ma túy còn lại là 0,35 gam; được niêm phong trong phong bì. Đây là vật chứng bị cấm tàng trữ, lưu hành nên bị tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu masstel, có số thuê bao 0919.399.591, thu giữ của Nguyễn Đức T, đây là công cụ bị cáo sử dụng vào việc liên lạc, mua bán ma túy với Nguyễn Đức Q nên bị tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

- Đối với số tiền 4.090.000đồng cơ quan điều tra thu giữ, trong đó có: 200.000đồng là tiền do bị cáo bán ma túy cho Nguyễn Đức Q, đây là tài sản do phạm tội mà có, nên bị tịch thu, nộp ngân sách nhà nước. Số tiền còn lại 3.890.000 đồng là tài sản hợp pháp của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội nên được trả lại cho bị cáo (nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án).

- Đối với số tiền 180.000đồng bị cáo thu được do việc bán ma túy cho Nguyễn Đức Q vào ngày 03/4/2019; đây là tài sản do bị cáo phạm tội mà có nên bị truy thu, nộp ngân sách nhà nước.

- Đối với 01 chứng minh thư nhân dân mang tên Nguyễn Đức T, đây là giấy tờ tùy thân, không liên quan đến hành vi phạm tội nên được trả lại cho bị cáo.

- Các vật chứng khác của vụ án không có giá trị sử dụng, nên bị tịch thu tiêu hủy.

[8] Bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật;

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức T phạm các tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt:

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, 2 Điều 51BLHS. Xử phạt Nguyễn Đức T **07 (Bảy)** năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 256; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 BLHS. Xử phạt Nguyễn Đức T **02 (Hai)** năm tù về tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự, buộc bị cáo Nguyễn Đức T phải chấp hành hình phạt chung của cả hai tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy” là **09 (Chín)** năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 04/4/2019. (Ngày tạm giữ, tạm giam bị cáo).

3. Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 46; 47 Bộ luật hình sự; khoản 2, 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- *Tịch thu nộp ngân sách nhà nước:*

+ Số tiền 200.000đồng thu giữ của Nguyễn Đức T (do bị cáo bán ma túy);

+ 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu masstel, có số thuê bao 0919.399.591, thu giữ của Nguyễn Đức T

- *Truy thu của Nguyễn Đức T số tiền là 180.000đồng, nộp vào ngân sách nhà nước.*

- *Trả lại cho bị cáo Nguyễn Đức T:*

+ Số tiền 3.890.000 đồng (nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án);

+ 01 chứng minh thư nhân dân mang tên Nguyễn Đức T

- *Tịch thu tiêu hủy:*

+ 0,35 gam ma túy; loại heroin, được niêm phong trong phong bì, mặt trước có ghi “Vật chứng Nguyễn Đức T tự giác giao nộp khi bị bắt quả tang ngày 04/4/2019 (sau khi trích mẫu giám định);

+ 01 hộp bìa cát tông;

+ 22 vỏ xi lanh nhựa loại 03ml/cc;

+ 22 túi nilon (loại túi đựng xi lanh);

+ 08 đoạn ống nhựa nhiều màu được hàn kín một đầu;

+ 01 con dao lam;

+ 01 hộp vỏ da màu đen (loại dùng để đựng kính đeo mắt);

+ 01 bật lửa ga màu trắng;

+ 01 xi lanh nhựa loại 3ml/cc;

+ 01 vỏ novocain bằng thủy tinh;

+ 01 đoạn vỏ ống nhựa hở một đầu hàn kín;

+ 01 bộ dụng cụ (gồm 01 vỏ chai nhựa có chữ sting, trên nắp có gắn một đoạn ống nhựa; 01 coóng thủy tinh);

+ 06 vỏ phong bì đã mở niêm phong; các đoạn ống nhựa;

+ 10 đoạn ống nhựa dài khoảng 20cm, gồm nhiều màu khác nhau;

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Đức T phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo Nguyễn Đức T được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật nếu bị cáo không tự nguyện thi hành án thì bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND tỉnh Yên Bái;
- VKSND thành phố Y;
- Công an thành phố Y;
- Trại tạm giam (bị cáo);
- Sở tư pháp tỉnh Yên Bái;
- THADS thành phố Y;
- Hồ sơ NV CATP Y;
- THA phạt tù (2);
- Lưu HS, TA.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

(Đã ký)

Nguyễn Thị Thủy